

Số: 30/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 09 tháng 4 năm 2024

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: 4066  
ĐẾN Ngày: 12/04/2024  
Chuyên:  
Lưu hồ sơ số:

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

Bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định với tổng số 04 công trình, dự án và 02 địa điểm tái định cư phân tán phục vụ cho việc giải phóng mặt bằng các dự án với tổng diện tích 82,12 ha, gồm: 77,7 ha đất nông nghiệp (trong đó: 77,5 ha đất trồng lúa); 4,42 ha đất phi nông nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, các sở ngành có liên quan:

- Tiến hành kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo tính thống nhất về số liệu, địa điểm giữa hồ sơ và thực địa của tất cả các công trình, dự án trong danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát cụ thể các công trình, dự án đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan; cập nhật vào phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, theo loại đất và đảm bảo phù hợp với các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 4 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 7/15

**CHỦ TỊCH**



**Lê Quốc Chính**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)*

*Đơn vị tính: ha*

Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
		Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
			Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa										
<b>1 Đất ở</b>		<b>11,77</b>	<b>10,04</b>	<b>9,84</b>	<b>1,73</b>	<b>20,52</b>		<b>20,52</b>						
Huyện Mỹ Lộc		10,00	9,62	9,52	0,38	19,24		19,24						
- Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hưng	xã Mỹ Hưng	10	9,62	9,52	0,38	19,24		19,24				<p>QĐ số 341/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc.</p> <p>Nghị quyết số 123/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định</p>	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc	
Huyện Nam Trực		0,17	0,17	0,17		0,48		0,48						
- Đất ở nông thôn (khu vực xóm Nam Tây, xã Nam Toàn)	Xã Nam Toàn	0,17	0,17	0,17		0,48		0,48				Thu hồi đất giao đất tái định cư phân tán cho các hộ GPMB dự án đường trục phía Nam TP Nam Định	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
Huyện Ý Yên		1,45	0,10	-	1,35	0,80	-	0,80	-	-	-			
- Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Tương Hạc xã Yên Trị, huyện Ý Yên	xã Yên Trị	1,45	0,10		1,35	0,80		0,80				Thông báo số 1046-TB/TU ngày 07/3/2024 của thường trực Tỉnh ủy	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên	
Huyện Trực Ninh		0,15	0,15	0,15	-	-	-	-	-	-	-			
Xây dựng điểm tái định cư phân tán Á Vang	xã Liêm Hải	0,15	0,15	0,15										Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
<b>3 Đất cơ sở giáo dục - đào tạo</b>		<b>0,35</b>	<b>0,23</b>	<b>0,23</b>	<b>0,12</b>	<b>0,70</b>					<b>0,70</b>			
Huyện Ý Yên		0,35	0,23	0,23	0,12	0,70					0,70			
- Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Yên Lương	Xã Yên Lương	0,35	0,23	0,23	0,12	0,70					0,70	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân xã Yên Lương phê duyệt đầu tư dự án	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên	

Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở thực hiện dự án	Ghi chú
		Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHR, nguồn vốn khác		
			Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa										
4 Đất cụm công nghiệp		70,00	67,43	67,43	2,57	-	148,35	-	-	-	-	148,35		
Huyện Mỹ Lộc		70,00	67,43	67,43	2,57	-	148,35	-	-	-	-	148,35		
- Cụm công nghiệp Mỹ Thuận	xã Mỹ Thuận	70,00	67,43	67,43	2,57		148,35					148,35	Văn bản số 777 /UBND-VP5 ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh V/v nghiên cứu, khảo sát CCN Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc
Tổng		82,12	77,70	77,50	4,42		169,57		20,52		0,70	148,35		